

**TẠP CHÍ KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI**

Năm thứ hai mươi

**Chịu trách nhiệm
xuất bản**

TS. Phạm Công Thiếu

Tổng biên tập

PGS.TS. Ngô Thị Kim Cúc

Tel: 0989160653

Ban biên tập

GS.TS. Nguyễn Văn Thu

PGS.TS. Hoàng Văn Tiệu

GS. TS. Lê Văn Kính

PGS.TS. Phạm Doãn Lân

PGS.TS. Chu Mạnh Thắng

TS. Tadelle Desie

TS. Wondmeneh Esatu Woldegiorgiss

PGS.TS. Lê T. Thanh Huyền

PGS.TS. Trần T. Bích Ngọc

TS. Nguyễn Văn Quang

TS. Phạm Văn Giới

CN. Nguyễn Thị Thanh

CN. Võ Thị Hoài Hương

Trụ sở

Viện Chăn nuôi

Thượng Cát, Hà Nội

Việt Nam

Tel: (024)38385022

(024)38389267

Fax: (024)38389775

Email: tapchikhcn.nias@gmail.com

Website: <http://tapchivcn.vn>

Giấy phép xuất bản

Số: 471/GP-BTTTT

ngày 22-7-2021

ISSN: 1859-0802

Chế bản và in tại

Nhà xuất bản Nông Nghiệp Hà Nội

MỤC LỤC

Trang

DI TRUYỀN - GIỐNG

Khả năng sinh trưởng, thu nhận thức ăn và một số bệnh trên bê lai giữa bò
đực Wagyu với bò cái lai HF từ sơ sinh đến 12 tháng tuổi tại Ba Vì - Hà Nội 2

*Phan Tùng Lâm, Đặng Thị Dương, Thân Minh Hoàng, Trần Anh Tuyền,
Đậu Văn Hải, Hoàng Thị Ngân và Ngô Đình Tân*

Đánh giá di truyền một số tính trạng năng suất của dòng vịt chuyên trứng
VST2 sau hai thế hệ chọn lọc ổn định 11

*Lê Thanh Hải, Phạm Thị Như Tuyết,
Lê Văn Trang và Hoàng Tuấn Thành*

Đánh giá đặc điểm ngoại hình và khả năng sản xuất của gà lông chân nuôi
bảo tồn tại tỉnh Tuyên Quang 20

*Phạm Hải Ninh, Nguyễn Phạm Trung Nguyên, Nguyễn Công Định, Ngô Thị Lệ
Quyên, Trịnh Văn Bình và Phạm Công Thiếu*

Chọn lọc ổn định năng suất hai dòng ngan RT qua ba thế hệ 29

*Đặng Thị Phương Thảo, Trần Thị Hà, Trần Ngọc Tiến,
Nguyễn Trọng Thiện, Phạm Thị Xuân, Khuất Thị Tuyền, Trần Thị Thu Hằng,
Nguyễn Thị Yến, Phạm Thị Huệ và Nguyễn Thị Tình*

DINH DƯỠNG VÀ THỨC ĂN

Ảnh hưởng mức bổ sung enzyme vào khẩu phần đến khả năng sinh trưởng
của vịt Xiêm Pháp nuôi sào lưới 38

Nguyễn Huy Tường, Hồ Thủy Hằng và Mai Văn Thảo Hiền

Hiệu quả chăn nuôi lợn lai thương phẩm (Landrace x Móng Cái) sử dụng chế
phẩm sinh học trong mô hình nuôi tập trung tại tỉnh Cao Bằng 47

*Lê Văn Huyền, Nguyễn Văn Trung, Phạm Văn Sơn,
Trần Thị Minh Hoàng và Phạm Văn Giới*

Xác định mức ăn phù hợp cho giai đoạn vịt con và hậu bị đối với vịt bố mẹ VST 58

*Lê Thanh Hải, Lê Văn Trang, Phạm Thị Như Tuyết, Hồ Hoàng Hùng và Hoàng
Tuấn Thành*

Ảnh hưởng của các mức thức ăn tinh trong khẩu phần và giới tính đến khả
năng tăng khối lượng của bò lai F1 (BBB x lai Zebu) từ 7-24 tháng tuổi tại Trà
Vinh 68

*Nguyễn Thị Thủy, Đậu Văn Hải, Phạm Văn Quyên,
Đỗ Đức Lực, Huỳnh Văn Thảo và Hoàng Thanh Dũng*

Xác định mức protein thích hợp trong khẩu phần nuôi lợn Mèo thương
phẩm 83

*Nguyễn Phạm Trung Nguyên, Nguyễn Công Định,
Phạm Đức Hồng, Trịnh Duy Linh và Phạm Hải Ninh*

CNSH VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

Kết quả bước đầu xác định đa hình gene *FABP4* và mối liên hệ với chỉ số mỡ
giết trên bò lai hướng thịt Wagyu 92

*Đậu Văn Hải, Hoàng Thị Ngân, Nguyễn Thị Thủy,
Nguyễn Văn Tiến, Phan Hữu Hương Trinh,
Chu Mạnh Thắng và Dương Nguyễn Khang*

Tình hình nhiễm và biện pháp điều trị bệnh ngoài da do ký sinh trùng trên
chó, mèo tại trường Đại học Nông lâm, Đại học Thái Nguyên 100

*Phạm Thị Trang, Lê Thị Khánh Hòa, Trần Thị Thu Ngân, Lữ Thị Nhâm, Lưu Quyết
Tiến, Lê Hồng Tiến, Nguyễn Thị Hương Giang, Dương Thảo Diệp, Phạm Thị
Quỳnh Trang, Phạm Hoàng Sơn, Nguyễn Quốc Việt và Nguyễn Thành Lập*

Nghiên cứu đánh giá một số chỉ tiêu số lượng, chất lượng tinh dịch và khả
năng sản xuất tinh đông lạnh của dê đực giống Boer và Saanen nuôi tại trạm
Moncada 109

*Phạm Vũ Tuấn, Phùng Thế Hải, Lương Anh Dũng, Đào Văn Lập,
Lê Thị Loan, Phạm Văn Tuấn và Vũ Trung Hiếu*